

Tên:

Lớp: S8...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Week: 12 - GVVN

Ngữ pháp HW:

Nghe HW:

UNIT 4: ADVERTISING - REFLEXIVE PRONOUNS & ADVERT PLANNING

A. THEORY

I. GRAMMAR - REFLEXIVE PRONOUNS (Đại từ phản thân)

1. Form – Cấu trúc: Đại từ phản thân được tạo thành bằng cách thêm -self (số ít) hoặc -selves (số nhiều).

Subject	Reflexive Pronoun
I	myself
He	himself
She	herself
It	itself
We	ourselves
They	themselves
You	yourself / yourselves

2. Usage – Cách dùng

- Same Subject and Object – Chủ ngữ và tân ngữ giống nhau: Dùng đại từ phản thân khi người hoặc vật thực hiện hành động cũng là người hoặc vật chịu tác động của hành động đó.

Structure: **S + V + Reflexive Pronoun**

Examples: She accidentally cut herself while preparing dinner.

- Emphasis – Nhấn mạnh: Dùng đại từ phản thân để nhấn mạnh chính ai đó thực hiện hành động, thay vì người khác.

Structures: **S + V + O + Reflexive Pronoun**

S + Reflexive Pronoun + V + O

Examples: The manager himself answered every email.

The students organised the school event themselves.

(Note: Đại từ phản thân dùng để nhấn mạnh có thể bỏ đi mà câu vẫn đúng ngữ pháp và giữ nguyên ý nghĩa cơ bản.)

- By + Reflexive Pronoun – Tự mình / Một mình: Dùng để diễn tả việc ai đó làm gì một mình hoặc không có sự giúp đỡ của người khác, tùy ngữ cảnh.

Structure: **S + V + by + Reflexive Pronoun**

Examples: I can do the chores by myself.

3. Notes – Lưu ý:

- Reflexive Pronouns vs Object Pronouns

+ She looked at her. → Cô ấy nhìn một người nữ khác.

+ She looked at herself. → Cô ấy nhìn chính mình.

- **KHÔNG** có hisself, theirselves, ourself → dùng himself, themselves, ourselves.

II. WRITING – ADVERT PLANNING

Dạng bài	Dàn ý: quảng cáo trực tuyến
Cách làm	Phân tích hai bài quảng cáo mẫu Học cấu trúc bài quảng cáo: Slogan → Details → Benefits → Call to Action Lập dàn ý quảng cáo: chọn 1 trong 2 bài quảng cáo, tìm hiểu mục tiêu khách hàng hướng tới là đối tượng nào, sau đó hoàn thành dàn ý theo cấu trúc vừa học.

B. CLASSWORK

WRITING – LESSON 1

Analyse two model adverts; plan a short online advert for food/drink or a family holiday.

⚡ Fresh Energy, Every Day! ⚡

Enjoy our delicious fruit smoothies, made with fresh fruit and no added sugar. Choose from three exciting flavours. Perfect for a quick, refreshing break!



⚡ Order yours today! ⚡

⚡ Make Family Memories! ⚡

Spend your holiday at Sunny Bay Resort. Enjoy comfortable family rooms, exciting beach activities and a free breakfast every morning.



⚡ Book your family adventure now! ⚡

My Advertisement Plan

Food / Drink vs Family Holiday

☐ Food / Drink

☐ Family Holiday

Target Customer

(Who is your advert for?)

1. Slogan

(Write a short, catchy phrase.)

2. Details

(What are you advertising?)

3. Benefits

(Give three reasons to choose it.)

4. Call to action

(What should readers do?)

Useful structures

- **Slogan:** Fresh Taste, Happy Days!
- **Details:** Introducing our new ... / Looking for a ...?
- **Benefits:** It offers ... / You can enjoy ... / It's perfect for ...
- **Call to action:** Order now! / Book today! / Don't miss out!

GRAMMAR (10 questions)

I. Complete each sentence with a suitable reflexive pronoun.

1. Hundreds of shoppers helped _____ to the free samples of jam.
2. Peter always enjoys _____ when he goes shopping with friends.
3. We made _____ a delicious meal from all the things we'd bought.
4. Although Julia has a personal assistant, she always chooses her clothes _____.
5. At some farms, you can even pick the fruit or vegetables you want _____.

II. Rewrite each sentence so that it keeps the same meaning. Begin with the words given and use a reflexive pronoun.

1. Nobody helped us to choose the products for the stall, so we chose them without any help.
→ We _____
2. The shop owner personally answered every complaint that customers sent to the shop.
→ The shop owner _____
3. The teacher said to the students, "Take a free sample, please, because nobody will serve you."
→ The teacher _____
4. The oven turns off automatically when the food is ready, so you don't need to do it.
→ The oven _____
5. I didn't buy this present for anyone else, because I think I deserve a treat after the exams.
→ I bought _____

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục EXTRA VOCABULARY (trang 5) một dòng vào vở.

II. Choose the correct option.

1. After the birthday party, the children cleaned the kitchen _____ because their parents were far too tired to help.
A. them B. themselves C. themselves D. itself
2. I couldn't find a dress I liked in any shop in town, so I made this one _____ from an old curtain.
A. me B. myself C. mine D. yourself
3. The little boy taught _____ to swim by watching videos.
A. itself B. himself C. it D. themselves
4. Mr Brown, the owner of the shop, _____ admitted that the prices were too high, which surprised all of the customers.
A. he B. him C. himself D. his
5. "Please help _____ to the free samples of cheese, everyone, and tell the staff what you think of them."
A. yourself B. yourselves C. ourselves D. themselves

III. Complete the text with the reflexive pronouns from the box. Use each one only once. There are three extra words.

myself	yourself	yourselves	himself
herself	ourselves	itself	themselves

A Day at the Farm Shop

Last Saturday, my family and I spent the whole morning at a farm shop that is famous in our region for its fresh fruit and homemade jam. As soon as we arrived, the farmer smiled at my sister and me and said, "Please help (1) _____ to the free apple slices, children, and tell me which variety you like best." My sister was so excited about the animals outside that she kept talking to (2) _____ in a quiet voice while she walked around the shop with a huge smile. Later, my dad gave me a heavy basket and said, "You are old enough to carry it (3) _____, so I'm not going to help you this time." The farmer (4) _____ then showed us how to choose the ripest strawberries, which surprised everyone because he is usually far too busy to speak to customers. When we got home, my sister and I decided to cook dinner (5) _____ for the whole family, and we used most of the fruit and vegetables that we had bought at the farm.

IV. Each sentence has one mistake with a reflexive pronoun. Find the mistake and write the correct word or phrase.

1. We enjoyed us a lot on the opening day of the new supermarket, and we stayed until it closed.

→ _____

2. The twins bought themselves new trainers with the money they had saved from their weekend jobs.

→ _____

3. You must be careful with that knife, Mia, or you will cut yourselves while you are chopping the vegetables.

→ _____

4. I looked at me in the mirror of the changing room and decided not to buy the jacket after all.

→ _____

5. My brother and I made all the sandwiches ourself, so we didn't need to buy any from the café.

→ _____

EXTRA VOCABULARY

Con học thuộc các từ dưới đây để làm bài bên dưới và chuẩn bị cho bài kiểm tra buổi sau nhé!

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet-s8-w12-extra-vocab>



No.	Words / Phrases	Meanings	No.	Words / Phrases	Meanings
1	be into something (phr)	yêu thích, có hứng thú với điều gì.	4	be tempted to do something (phr)	bị thôi thúc, muốn làm điều gì dù biết có thể không nên.
2	fold up (phr)	gấp gọn.	5	bargain (n)	món hời, món hàng giá tốt
3	get rid of (phr)	loại bỏ, bỏ đi.	6	make way for (phr)	nhường chỗ cho.

FCE LISTENING PART 3 (10 questions)

Con truy cập link hoặc quét QR code để làm bài nghe nhé:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet-s8-w12-fce-listening>



You will hear part of a radio programme called Morning Market. Five listeners have telephoned the programme because they have something to sell.

I. For questions 19–23, choose which of the statements (A–F) matches the reason each of the people gives for selling their possession. Use the letters only once. There are three extra letters which you do not need to use.

A. I didn't enjoy using it.

19. Speaker 1: _____

B. I made a mistake.

20. Speaker 2: _____

C. It's an unwanted prize.

21. Speaker 3: _____

D. It takes up too much space.

22. Speaker 4: _____

E. I've got something better.

23. Speaker 5: _____

F. I have health problems.

G. I have an oven.

H. I had used the tub before.

II. Listen again. Answer each question using NO MORE THAN THREE WORDS AND/OR A NUMBER.

1. What type of exercise can people do with Speaker 1's equipment?

→ _____

2. What shape is the bath that Speaker 2 wants to sell?

→ _____

3. How many keyboards does Speaker 3's musical instrument have?

→ _____

4. What colour is the bicycle mentioned by Speaker 4?

→ _____

5. What cooking appliance has Speaker 5 received?

→ _____